**TUẦN 3**

***Thứ Hai ngày 30 tháng 09 năm 2024***

**Tiết 1 : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU (tiết 7)**

**Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động vui trung thu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia diễn tiểu phẩm theo chủ đề Trung thu

- Học sinh tham gia các trò chơi dân gian dịp tết Trung thu

- Chia sẻ được cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động vui Trung thu

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Chuẩn bị sân khấu

- Tổ chức luyện tập cho sinh các tiết mục văn nghệ

**2. Học sinh:**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ để biểu diễn

- Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi ngay ngắn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| – GV tổ chức cho HS tham gia vui Trung thu theo kế hoạch của nhà trường:  + Tham gia biểu diễn văn nghệ, diễn tiểu phẩm theo chủ đề vui Trung thu.  + Tham gia các trò chơi dân gian dịp tết Trung thu.  + Tham gia phá cỗ Trung thu.  - GV chủ nhiệm hỗ trợ GV Tổng phụ trách Đội trong quá trình chuẩn bị, tổ chức cho HS biểu diễn và tham gia giám sát, hướng dẫn HS chơi các trò chơi dân gian nhân dịp tết Trung thu.  – GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động vui Trung thu.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS tham gia vui trung thu ở trường. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (nếu có)**

.........................................................................................................................................

........................................................................................................................................ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

## **BÀI 5: TIẾNG HẠT NẢY MẦM (Tiết 1)**

**Đọc: Tiếng hạt nảy mầm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT. Sau bài học, HS:**

- Đọc đúng từ ngữ và đọc diễn cảm bài thơ *Tiếng hạt nảy mầm*. Biết thể hiện các giọng đọc khác nhau phù hợp với lời thơ nói về các em học sinh hoặc nói về cô giáo trong lớp học đặc biệt – lớp học của trẻ khiếm thính; nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm nhận tinh tế của bài thơ về suy nghĩ, cảm xúc của các bạn nhỏ và của cô giáo trong giờ học.

- Nhận biết được cách thể hiện tình cảm, cảm xúc qua ngôn ngữ thơ. Hiểu bài thơ viết về một tiết học với bao nghĩ suy, cảm xúc, mong ước của cô giáo và học trò; nhận ra được mối liên hệ giữa các chi tiết về hình ảnh và âm thanh mà cô giáo mong muốn truyền tải đến các em học sinh thiệt thòi về khả năng nghe, khả năng nói. Hiểu thông điệp mà tác giả muốn nói thông qua bài thơ: *Các em học sinh như những cánh chim non, tất cả đều được chắp cánh bay cao, bay xa bởi tình yêu thương vô bờ và sự tận tâm với nghề của thầy cô giáo.*

- Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

- HS biết quan tâm, giúp đỡ, thể hiện sự đồng cảm sẻ chia với những người có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Ti vi, bài giảng Power point, video *Người tàn tật trên xe buýt*

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh về một số hành động giúp đỡ các bạn bị khuyết tật:   |  |  | | --- | --- | | Bộ sưu tập hình ảnh hỗ trợ người khuyết tật vượt trội - Hơn 999+ hình ảnh  chất lượng 4K.  *Đưa bạn khuyết tật tới trường*  Cách để Giúp đỡ Người Khuyết tật: 12 Bước (kèm Ảnh) – wikiHow  *Giúp người tàn tật leo cầu thang* | Kể câu chuyện về việc giúp đỡ người tàn tật (8 mẫu) - Tập làm văn lớp 4  *Giúp người khiếm thị qua đường*  Chàng trai 10 năm cõng bạn tới trường  *Cõng bạn đến trường* | | |
| - GV cho HS xem video *Người tàn tật trên xe buýt*:  <https://www.youtube.com/watch?v=TmgNzA7hf3A>  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Trao đổi với bạn về những việc làm mà em đã giúp đỡ người khuyết tật.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu cho HS nghe  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó và nhấn giọng ở những từ quan trọng:  *+ Luyện đọc một số từ khó: nụ môi hồng, nắng vàng, lặng chăm, nảy mầm, vách đá, lo toan,…*  *+ Luyện đọc nhấn giọng ở những từ quan trọng: tưng bừng, vụt qua song, ánh ỏi, ran vách đá,…*  - GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. Bài thơ có thể chia thành sáu khổ để luyện đọc và tìm ý:  **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**  - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó:  *+ ánh ỏi: tiếng, giọng ngân vang lảnh lót;*  *+ tưng bừng: quang cảnh, không khí nhộn nhịp, vui vẻ;*  *+ lặng chăm: im lặng và chăm chú...*  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi:  *+ Câu 1: Ở khổ thơ thứ nhất, chi tiết nào giúp em nhận ra đây là lớp học của trẻ khiếm thính (mất khả năng nghe hoặc nghe kém)?*  *+ Câu 2: Theo em, những khó khăn, thiệt thòa của các bạn học sinh trong bài thơ là gì?*  *+ Câu 3: Cô giáo đã gợi lên trong tâm trí học trò những hình ảnh và âm thanh nào của cuộc sống?*  *+ Câu 4: Những chi tiết nào cho thấy các bạn học sinh rất chăm chỉ? Vì sao giờ học của cô giáo cuốn hút được các bạn?*  *+ Câu 5: Em có suy nghĩ gì về cô giáo của lớp học đặc biệt này qua hai khổ thơ cuối?*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc *Tiếng hạt nảy mầm*.  - GV tổ chức cho HS đọc lại 6 đoạn thơ và xác định giọng đọc 6 đoạn này: *Giọng đọc tràn ngập niềm vui, hạnh phúc khi các bạn nhỏ được học hành.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp 6 đoạn thơ.  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà học thuộc lòng bài thơ.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai thông minh hơn học sinh lớp 5”.  ***Câu 1: Bài thơ “Tiếng hạt nảy mầm” thuộc thể thơ gì?***  *A. Tự do.*  *B. Bốn chữ.*  *C. Bảy chữ.*  *D. Năm chữ.*  ***Câu 2:******Bài thơ của tác giả nào?***  *A. Tô Hoài.*  *B. Tô Hà.*  *C. Kim Lân.*  *D. Tản Đà.*  ***Câu 3:******Ở khổ thơ thứ nhất, chi tiết nào giúp em nhận ra đây là lớp học của trẻ em khiếm thính?***  *A. Mắt sáng, nhìn lên bảng.*  *B. Tay cô cụp mở.*  *C. Lớp mươi nụ môi hồng.*  *D. Báo tưng bừng thanh âm.*  ***Câu 4:******Cái gì vụt qua song?***  *A. Con bướm.*  *B. Ngón tay.*  *C. Cánh sẻ.*  *D. Con sâu.*  ***Câu 5:******Chi tiết nào cho thấy các học sinh rất chăm chú?***  *A. Nhìn theo cô mấp máy.*  *B. Ai nụ cười rung rung.*  *C. Tiếng sớm mai mẹ gọi.*  *D. Bật lên từ môi em.*  - GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. D | 2. B | 3. B | 4. C | 5. A |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài *Tiếng hạt nảy mầm*, hiểu nội dung, ý nghĩa bài đọc.  + Chia sẻ với người thân về bài đọc.  + Học thuộc lòng bài thơ.  + Đọc trước *Tiết 2: Luyện từ và câu – Luyện tập về đại từ.* | - HS xem video  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.  - HS đọc thầm, HS làm việc nhóm đôi để trả lời các câu hỏi  - HS trả lời.  *+ Câu 1:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Học trò* | *Mắt sáng, nhìn lên bảng*  *Lớp mươi nụ môi hồng* | *→ Lớp học ít HS, các bạn rất chăm chú nhìn lên bảng, nhìn lên cô giáo.* | | *Cô giáo* | *Đôi tay cô cụp mở*  *Báo tưng bừng âm thanh* | *→ Cô giáo sử dụng bàn tay để thể hiện kí hiệu âm (báo âm thanh)* |   *- Bằng những động tác khéo léo, đôi bàn tay của cô đã gợi lên trong tâm trí các bạn học sinh những hình ảnh và âm thanh của cuộc sống theo cách cảm nhận riêng của các bạn học sinh trong lớp học đặc biệt này.*  *+ Câu 2: Những khó khăn, thiệt thòi của các bạn học sinh là phải sống trong một thế giới vắng âm thanh nên các bạn cũng không nói được, không giao tiếp được bằng tiếng nói, bằng ngôn ngữ. Vì thế để có kiến thức được ghi lại bằng ngôn ngữ, các bạn phải học rất vất vả để có thể kết nối kênh hình hoặc các kí hiệu với kênh chữ.*  *+ Câu 3: Bằng những động tác cụp – mở của bàn tay, ngón tay, cô giáo đã gợi lên trong tâm trí học sinh mình những hình ảnh của cuộc sống. Dựa vào lời thơ, họa sĩ đã vẽ minh họa về những điều cô giáo đã làm sống dậy trong tâm trí các bạn học sinh: cả hình ảnh và âm thanh của cuộc sống.*  *+ Câu 4: Những chi tiết: Mắt sáng nhìn lên bảng, Các bé vẫn lặng chăm/ Nhìn theo cô mấp máy cho thấy các bạn học sinh trong lớp học tập chăm chú, tích cực. Giờ học của cô cuốn hút các bạn học sinh, phương pháp dạy của cô giúp các bạn cảm nhận được bao điều thú vị của cuộc sống; giúp các bạn cảm nhận được cuộc sống tưng bừng âm thanh theo một cách riêng;…*  *+ Câu 5: Hai khổ thơ cuối bài, nhà thơ nói về nghĩ suy, tâm trạng, cảm xúc của cô giáo. Cô giáo dạy lớp học đặc biệt này mang trong long bao nỗi lo toan, bao nghĩ suy vất vả, mong tìm được cách giúp em HS khiếm thính học tập, hiểu được ý nghĩa của câu chữ, giúp các em cảm nhận được những thanh âm của cuộc sống, có thể nghe tiếng vỗ cánh của chim non, có thể cảm nhận được điều diệu kì của tiếng hót … Trước vẻ hồn nhiên và sự chăm chú, háo hức học tập của các em HS, cô giáo đã vui mừng, đã xúc động trào nước mắt (Ai nụ cười rưng rưng).*  - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung đáp án (nếu có).  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

## **BÀI 5: TIẾNG HẠT NẢY MẦM (Tiết 2)**

**Luyện từ và câu : Luyện tập về đại từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố đơn vị kiến thức về đại từ, có thêm kiến thức về ba nhóm đại từ: đại từ xưng hô, đại từ thay thế, đại từ nghi vấn và cách vận dụng của đại từ vào các câu hỏi, bài tập liên quan.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Có ý thức tự giác trong học tập, chơi trò chơi và vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Ti vi, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV đặt CH cho HS: *Hãy liệt kê một số đại từ mà em biết?*  -GV mời các nhóm chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng hợp đáp án: *đó, ấy, thế, vậy, này…*  - GV giới thiệu bài học mới và ghi tên bài học mới.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Ôn tập lại kiến thức về đại từ**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu của PHT dưới đây:    + GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  + GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS:  **Hoạt động 2: Củng cố kiến thức về đại từ xưng hô**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT1: *Tìm các từ dùng để xưng hô trong mỗi đoạn dưới đây. Nhận xét về thái độ của người nói qua các từ đó*  *a. Trông thấy tôi theo mẹ vào đến cổng, bà buông cái chổi, chạy ra nắm tay tôi.*  *– Cu Dũng lớn ngần này rồi ư?*  *[...]*  *Bà xăng xái xuống bếp lấy dao ra vườn chặt mía đem vào.*  *– Mía ngọt lắm, mẹ con ăn đi cho dỡ khát.*  *Bà róc, bà tiện, bà chè từng khẩu mía đưa cho tôi:*  *– Ăn đi! Cháu ăn đi! Răng bà yếu rồi, bà chả nhai được đâu.*  *(Theo Vũ Tú Nam)*  *b. Cánh cam vùng chạy, nhớn nhác tìm lối thoát. Chuột cống cười phá lên:*  *- Ha ha! Ta đã cho bịt kín tất cả lối ra vào. Nhà người chở có nhọc công vô ích! Tất cả các người dã trở thành nô lệ của ta. Dưới cống này, ta là chúa tế, các ngươi không biết sao?*  *(Vũ Tú Nam)*  + GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  + GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *a. Nhân vật bà gọi người cháu là cu Dũng và cháu, xưng là bà, gọi con và cháu của mình là mẹ con (đây là những danh từ được dùng làm đại từ xưng hô). Cách xưng hô như vậy thể hiện mối quan hệ gần gũi, thân thiết.*  *b. Các từ xưng hô là ta và ngươi. Chuột cống xưng là ta, gọi cánh cam (và một số loài vật khác nữa) là nhà ngươi/ ngươi. Cách gọi này thể hiện sự ngạo mạn, tự tin, coi mình là hơn người khác của chuột cống.*  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS và chốt lại kiến thức:  *=> Từ xưng hô thường thể hiện thái độ, thứ bậc, tuổi tác,… của người nói. Do vậy, khi xưng hô, ta cần dùng từ sao cho lịch sự, nhã nhặn thể hiện đúng mối quan hệ với người nghe*  **Hoạt động 3: Củng cố kiến thức về đại từ thay thế**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT2: *Chọn các đại từ thay thế thích hợp với mỗi bông hoa và cho biết chúng được dùng để thay cho từ ngữ nào:*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Đó* | *Ấy* | *Thế* | *Vậy* | *Này* |   *a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác \* thật lạ.*  *b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì \*, con đường luôn phảng phất mùi lạc tiên chính.*  *c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú ý đến điều \*.*  + GV tổ chức hoạt động cho HS thực hiện nhiệm vụ qua trò chơi *Truyền điện*.  + GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ, quan sát các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ  + GV mời 1 – 2 nhóm trình bày kết quả hoạt động nhóm, các nhóm khác nhận xét.  + GV nhận xét, chốt đáp án:  *a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác* ***đó/ ấy/ này*** *thật lạ.*  *b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì* ***thế/ vậy,*** *con đường luôn phảng phất mùi lạc tiên chin.*  *c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú chú ý đến* ***đó/ ấy/ này.***  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS, chốt kiến thức:  *Trong đại từ thay thế các từ* ***đó****,* ***ấy*** *và* ***này*** *có thể thay thế cho nhau. Các từ* ***thế*** *và* ***vậy*** *có thể thay thế cho nhau.*  **Hoạt động 4: Củng cố kiến thức về đại từ nghi vấn**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT3: *Tìm đại từ nghi vấn trong các câu dưới đây và xác định mục đích sử dụng tương ứng với mỗi đại từ đó.*    + GV tổ chức hoạt động nhóm đôi cho HS, HS hoạt động theo nhóm.  + GV mời 1 – 2 HS trả lời, các nhóm khác nhận xét.  + GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  | | --- | --- | | ***Câu có chứa đại từ nghi vấn*** | ***Mục đích sử dụng của đại từ nghi vấn*** | | *a. Anh muốn gặp ai?* | *(2) Hỏi về người* | | *b. Sao con về muộn thế?* | *(5) Hỏi về nguyên nhân* | | *c. Bạn làm được mấy bài tập rồi?* | *(1) Hỏi về số lượng* | | *d. Bao giờ cháu về quê?* | *(3) Hỏi về thời gian* | | *e. Nó ngồi ở đâu?* | *(4) Hỏi về địa điểm* |   - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS và chốt kiến thức:  *Mỗi đại từ nghi vấn đều có với mục đích sử dụng riêng nên cần sử dụng đúng ngữ cảnh.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Xem lại kiến thức bài *Luyện từ và câu – Luyện tập đại từ*, hiểu, phân biệt và vận dụng được kiến thức.  + Chia sẻ với người thân về bài học.  + Đọc trước *Tiết 3: Viết – Đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo.* | - HS suy nghĩ, trả lời  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS ghi bài mới.  - Đọc thầm yêu cầu và TLCH  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận  - Một số học sinh chia sẻ trước lớp.  - HS đọc nhiệm vụ hoạt động.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS phát biểu, trình bày ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy.**

.................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 : GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**(GV bộ môn dạy)**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5 : MĨ THUẬT**

**(GV bộ môn dạy)**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: TOÁN**

**BÀI 6. GIỚI THIỆU VỀ TỈ SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được ý nghĩa về tỉ số cùa hai số. Biết đọc, viết tỉ số của hai số.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Máy tính, ti vi/ máy chiếu  
- Đồ dùng dạy học tự chuẩn bị: Một số tình huống thực tiễn để học sinh tìm tỉ số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| HS xem tranh khới động và thào luận: | - Có 3 chiêc điện thoại màu hông và 8 chiếc điện thoại màu xanh. Màu hồng ít hơn màu xanh là 8-3 = 5(chiếc diện thoại). |
| Đê so sánh hai số, không chỉ có so sách hơn kém bao nhiêu đơn vị, người ta còn có thể sử dụng phép tính chia để so sánh số này bằng bao nhiêu phần so với số kia. | HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| - GV giới thiệu:   * Kêt qu của phép chia 3 : 8 gọi là thương của phép chia số 3 cho số 8. * Thương 3 : 8 còn gọi là tỉ số của 3 và 8. * Nói: *Ti sô* giữa số điện thoại màu hồng và số điện thoại màu xanh là 3 : 8 *(ba*   *chia cho tám)* hay *(ba phần tám).* | - HS lắng nghe |
| * Tỉ số của 2 số là kết quả của phép tính gì? | Tỉ số của 2 số là kết quả của phép tính chia |
| * *Số điện thoại màu hồng là bao nhiêu cái?* | Số điện thoại màu hồng là 3 cái. |
| * *Số điện thoại màu xanh là bao nhiêu cái?* | Số điện thoại màu xanh là 8 cái. |
| *- Muốn tìm tỉ số của số điện thoại màu hồng với số điện thoại màu xanh, ta làm thế nào?* | Muốn tìm tỉ số của số điện thoại màu hồng với số điện thoại màu xanh, ta lấy số điện thoại màu hồng chia cho số điện thoại màu xanh. |
| Tương tự, muốn tìm tỉ số của số a với số b, ta làm thế nào? | Muốn tìm tỉ số của số a với số b, ta lấy a chia b |
| Khi đó, Tỉ số của hai số a và b (b khác 0) là gì? | Tỉ số của hai số a và b (b khác 0) là thương trong phép chia số a cho số b. |
| *Kết quả cụ thể là bao nhiêu?* | Là a: b hay |
| Hãy lấy 1 ví dụ về tỉ số của 2 số bất kì. | HS phát biểu.  HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1**  **-** Gọi HS đọc BT1 | -1HS đọc bài. |
| Gọi 1 HS đọc lại | HS đọc lại yêu cầu |
| GV hướng dẫn mẫu |  |
| Viết bảng: Tỉ số  Đọc là: Tỉ số của 2 và 3 | HS lắng nghe |
| * Yêu cầu hS thực hành | * HS làm và trao đổi với bạn cùng bàn |
| * Gọi HS đọc trước lớp | * HS đọc to trước cả lớp |
| * Qua phần BT 1. Cho biết, tỉ số có mấy cách viết? | * Tỉ số có 2 cách viết, viết dưới dạng phân số hoặc viết phép tính chia |
| 1. GV hướng dẫn mẫu |  |
| * Tỉ số của 7 và 3 ta làm tnao? | * Ta lấy 7:3 |
| * Vậy Tỉ số của 7 và 3 là 7: 3 hoặc |  |
| Yêu cầu hS thực hành | * HS làm và trao đổi với bạn cùng bàn |
| * Gọi HS đọc trước lớp (Có thể yêu cầu HS viết theo cả 2 cách) | * HS đọc to trước cả lớp |
| * Vậy tỉ số của 3 và 4 là bao nhiêu? | * HS trả lời 3:4 hoặc |
| * Hãy chọn kết quả đúng ở phần c. |  |
| * Vậy tỉ số 4:3 là tỉ số của bao nhiêu? | * Là tỉ số của 4 với 3 |
| * Lưu ý nhấn mạnh: Tỉ số cua hai số a và b phai được viết theo đúng thứ tự là a : b hay | * HS lắng nghe |
| **Bài 2.** |  |
| * HS đọc bài | - HS đọc bài |
| * HS thực hành, làm cá nhân vào vở | * HS làm bài |
| * Gọi HS trình bày |  |
| * HS giải thích kết quả |  |
| * Nhận xét, phần c, có điểm nào khác với phần a,b? | * ở phần c, số b là phân số |
| Qua đó, phân biệt phân số và tỉ số? | * Phân số có tử sô và MS đều là số tự nhiên. * Tỉ số là thương của 2 số, trong đó, 2 số đó có thể là STN hoặc PS |
| **\*Củng cố, dặn dò**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã được học nội dung gì?  -Về nhà các em có thể luyện tập thêm cách đọc, viết tỉ số cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | Học về tỉ số   * -HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ**

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được vai trò của thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.

- Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Một số phương thức khai thác tự nhiên ở tỉnh Lào Cai.

- Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

Video tác hại của thiên tai, video GT phong cảnh thiên nhiên SaPa, Bắc Hà, Y Tý…

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- SGK, tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Theo em, đất, nước, rừng, nguồn lợi thủy sản, khoáng sản,… được gọi là gì? | - Tài nguyên. |
| - Các nguồn tài nguyên này có sẵn trong tự nhiên hay không? | - Chúng có sẵn trong tự nhiên. |
| -GV KL: Toàn bộ các nguồn của cải vật chất được hình thành và tồn tại trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, sử dụng trong sản xuất, đời sống để đáp ứng nhu cầu của mình gọi là tài nguyên thiên nhiên. |  |
| - GV giải thích thêm: Những nguồn tài nguyên đó là các điều kiện cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. |  |
| - Giới thiệu bài. |  |
| **2. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 2. Vai trò của tài nguyên thiên nhiên và một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất** |  |
| - Cho HS làm việc nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ sau:  Đọc thông tin, em hãy:  + Nêu vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam.  + Trình bày một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống. | - Các nhóm trao đổi sau đó trình bày.  - Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế.  - Khó khăn đối với đời sống và sản xuất như: địa hình bị chia cắt, khí hậu, chế độ nước sông thay đổi theo mùa và thất thường, nhiều thiên tai. |
|  | - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét và chuẩn kiến thức: Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, thiên nhiên Việt Nam cũng gây ra không ít khó khăn đối với đời sống và sản xuất như: địa hình bị chia cắt, khí hậu, chế độ nước sông thay đổi theo mùa và thất thường, nhiều thiên tai.  + GV chiếu một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có). | - Lắng nghe. |
| * Chiếu video tác hại của thiên tai. | * HS xem |
| **Hoạt động 3. Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai**  - GV cho HS làm việc nhóm 5, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn và hoàn thành nhiệm vụ sau:  Dựa vào hình 7 trang 14 SGK, kết hợp với vốn hiểu biết của bản thân, hãy đưa ra một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chồng thiên tai ở Việt Nam. | - Các nhóm trình bày trên giấy khổ to sau đó trưng bày trước lớp. |
| - Cho các nhóm trưng bày sản phẩm làm việc của các nhóm xung quanh lớp. HS lần lượt tham quan sản phẩm của các nhóm khác.  + GV chọn một số sản phẩm của nhóm và đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - Các nhóm trình bày kết quả của nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, tổng kết kết quả làm việc của các nhóm, liên hệ với thực tế địa phương và qua đó giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai cho HS.  - Chiếu cho HS xem 1 số phương thức khai thác tự nhiên ở tỉnh Lào Cai. |  |
| **3. Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Tài nguyên thiên nhiên được phân ra thành nhiều loại khác nhau tuy theo đặc điểm, tính chất và mục đích sử dụng của chúng. Nhưng một cách tổng quát có thể phân ra thành các dạng chính sau:  + Tài nguyên thiên nhiên phục hồi. (Sau khi sử dụng, các tài nguyên đó phục hồi lại như ban đầu.)  + Tài nguyên thiên nhiên không phục hồi. (Sau khi sử dụng, các tài nguyên đó không thể phục hồi như ban đầu.)  + Tài nguyên thiên nhiên có thể phục hồi. (Sau khi sử dụng, các tài nguyên đó có thể phục hồi dưới tác động của con người.) | - Lắng nghe. |
| - Em hãy nêu 1 vài ví dụ về các dạng tài nguyên trên? | - Tài nguyên thiên nhiên phục hồi: năng lượng mặt trời trực tiếp; gió; thuý triều; dòng chảy.  - Tài nguyên thiên nhiên không phục hồi: nhiên liệu dưới đất, khoảng sản kim loại (sắt, đồng, nhôm,...); khoáng sản phi kim loại (cát, đất sét,...).  - Tài nguyên thiên nhiên có thể phục hồi: không khí trong lành; tài nguyên nước; tài nguyên đất; tài nguyên sinh học (sinh vật). |
| - Nhận xét, tuyên dương. | - Nhận xét. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Yêu cầu HS về xem lại bài và chuẩn bị phần tiếp theo của bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 1 tháng 10 năm 2024***

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

## **BÀI 5: TIẾNG HẠT NẢY MẦM (Tiết 3)**

***\*Viết* : Đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**Sau bài học, HS:**

- Viết được bài văn kể chuyện sáng tạo (sáng tạo chi tiết, sáng tạo kết thúc, đóng vai kể chuyện).

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***-*** Giáo dục học sinh thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Ti vi, bài giảng Power point.

- Một số bài văn kể chuyện sáng tạo

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức của các bài trước và GV đặt ra những câu hỏi cho HS:  *+ HS gặp khó khăn gì khi viết bài văn kể chuyện sáng tạo?*  *+ HS tự đánh giá bài làm của mình ở mức nào?*  *+ Em đã rút ra kinh nghiệm gì khi được đọc và trao đổi bài viết với các bạn?*  *­*- GV khen ngợi những HS có bài làm tốt, có những chi tiết sáng tạo đặc sắc.  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học này, HS sẽ được đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo mà HS viết ở tiết trước. Ở bài học này, HS sẽ rút ra những lỗi khi viết bài văn nói chung và bài văn kể chuyện sáng tạo nói riêng.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nhận xét**  - GV trả bài làm cho cả lớp và nhận xét chung. GV nhận xét các lỗi của HS và khen ngợi những bài làm tốt.  - GV tổng kết hoạt động của HS.  **Hoạt động 2: Thực hành**  **-** GV tổ chức cho HS xác định yêu cầu của BT1: *Ghi vào sổ tay những điều em học được về cách viết bài văn kể lại câu chuyện.*  + GV tổ chức cho HS đọc bài văn trao đổi trong nhóm nhỏ.  + GV tổ chức cho HS hoàn thành sơ đồ tư duy vào VBT ( có thể sử dụng Phiếu học tập để hỗ trợ học sinh học nhóm.  + GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ( nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **-** GV tổ chức hoạt động cho HS xác định yêu cầu của BT2: *Tìm đọc một bài thơ viết về trẻ em*  + GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.  + GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá, bổ sung và chốt đáp án:  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Xem lại kiến thức bài *: Viết bài văn kể chuyện sáng tạo*, hiểu và vận dụng được kiến thức vào thực hành.  + Chia sẻ với người thân về bài học.  + Đọc và chuẩn bị trước phần *Bài đọc Ngôi sao sân cỏ*. | - HS lắng nghe và làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ kết quả.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ của hoạt động.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe, bs  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: TOÁN**

**BÀI 6. GIỚI THIỆU VỀ TỈ SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được ý nghĩa về tỉ số cùa hai số. Luyện đọc, viết tỉ số của hai số

Làm quen với sơ đồ biêu thị tì số của hai số.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Máy tính, ti vi/ máy chiếu  
- Đồ dùng dạy học tự chuẩn bị: Một số tình huống thực tiễn để học sinh tìm tỉ số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| Trò chơi Ai nhanh hơn?  GV đưa ra một số yêu cầu, HS nào có câu trả lời nhanh thì ra tín hiệu.  Tỉ số của 3 và 5 là bao nhiêu?  Tỉ số của 5 và 3 là bao nhiêu?  GV viết bảng, yêu cầu HS đọc: Tỉ số 3:7; 4/3 | HS trả lời – nhận xét |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài. |  |
| **B. Luyện tập thực hành** | |
| **Bài 3.**  **-**  Gọi HS đọc đề bài | HS đọc |
| * Bài tập có mấy yêu cầu? | BT có 3 yêu cầu |
| -Muốn tìm tỉ số của số a với số b ta làm thế nào? | Ta lấy số a chia số b |
| Muốn tìm tỉ số cúc màu xanh và số cúc màu đỏ ta làm thế nào? | Số cúc màu xanh chia số cúc màu đỏ |
| Số cúc màu xanh là bao nhiêu? | Số cúc màu xanh là 4c |
| Số cúc màu đỏ là bao nhiêu? | Số cúc màu đỏ là 5c |
| Vậy tỉ số của số cúc màu xanh với số cúc màu đỏ là bao nhiêu? | 4:5 hoặc 4/5 |
| Tương tự như vậy, thực hiện phần b,c |  |
| GV gọi HS trình bày cách viết tỉ số ở từng phần | HS trình bày, nhận xét, bổ sung. |
| GV nhận xét, tuyên dương |  |
| -Muốn tìm tỉ số của 2 số ta làm thế nào? | Muốn tìm tỉ số của 2 số ta lấy số thứ nhất chia cho số thứ hai. |
| **Bài 4**. Gọi HS đọc bài. | HS đọc bài. |
| Em hiểu số tiền tiết kiệm cùa Châu gấp 4 lẩn số tiền tiết kiệm cùa Nguyên là thế nào? | * Nếu số tiền của Nguyên là 1 phần thì số tiền cùa Châu bằng 4 phần. |
| * Quan sát sơ đồ đoạn thẳng, trong đó số tiền của Nguyên biểu diễn bằng 1 đoạn thẳng, so tiền của Châu biểu diễn bằng 4 đoạn thẳng (các đoạn thẳng bằng nhau). | -HS lắng nghe |
| -Thảo luận nhóm đôi: Hãy trao đổi, suy nghĩ để tìm tỉ số số tiền của Nguyên và số tiền của Châu. | HS thảo luận nhóm đôi. Trả lời câu hỏi. |
| -Gọi các nhóm trình bày | Các nhóm trình bày, nhận xét, đặt câu hỏi nếu có. |
| -GV nhận xét chung |  |
| * GV tóm tăt *tiên trình* giãi bài toán: số tiền tiết kiệm cùa Nguyên chiếm 1 phần thì của Châu chiếm 4 phần 🡪 Sơ đồ hoá 🡪 Chuyển dịch về ngôn ngữ tỉ số. | HS lắng nghe |
| * Ngược lại, tỉ số số tiền của Nguyên và số tiền của Châu là ¼ nghĩa là số tiền của Nguyên 1 phần thì số tiền của Châu bằng 4 phần như thế. | HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 5**. Yêu cầu HS tự đọc bài | HS đọc bài |
| Số vở của Minh bằng 2/5 số vở của Khuê nghĩa là gì? | Nghĩa là số vở của Minh là 2 phần thì số vở của Khuê bằng 5 phần như thế. |
| GV hướng dẫn biểu diễn trên sơ đồ đoạn thẳng. | HS quan sát |
| Qua sơ đồ, hãy thực hiện các yêu cầu của bài tập. Suy nghĩ tìm cách chuyển dịch về ngôn ngữ tỉ số của hai sô rồi viết câu trả lời. | HS thực hiện |
| Yêu cầu HS chia sẻ cùng bạn | HS chia trẻ trong nhóm |
| Gọi HS trình ày trước lớp | - Trả lời:  a) Tỉ số giữa số vở của Minh và số vở của Khuê là 2 : 5 hay 2/5.  b) Tỉ số giữa số vở của Khuê và số vở của Minh là 5 : 2 hay 5/2  c) Ti sô giữa số vở của Minh và tổng số vở của hai bạn là 2 : 7 hay 2/7  - Nói cho bạn nghe cách làm. |
| - Như vậy, tỉ số của 2 số có thể được biểu thị qua sơ đồ đoạn thẳng. |  |
| - Cho HS lấy ví dụ minh chứng | - HS phát biểu |
| **Củng cố, dặn dò**  - Qua bài này, các em biết thêm được điêu gì? | -HS phát biểu, nhắc lại nội dung bài |
| * Nhắc HS về nhà, các em ôn các vân đề: Tỉ số của hai số, cách đọc, viết các tỉ số; quan sát sơ đồ đoạn thẳng biều diễn tỉ số cua hai số rồi tìm cách chuyển dịch về ngôn ngữ tỉ số của hai số. |  |
| Tìm tình huống thực tế liên quan den ti số cua hai số, hôm sau chia sé với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: KHOA HỌC**

**BÀI 2: HỖN HỢP VÀ DUNG DỊCH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** HS sẽ hiểu hỗn hợp là gì?. Phân biệt được hỗn hợp từ các ví dụ đã cho.

- Tích cực, chủ động tìm hiểu về các thí nghiệm tạo ra dung dịch và hỗn hợp.

*-* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi(máy chiếu), máy tính

- ĐDTCB:Dụng cụ thí nghiệm cốc nước, muối, đường, cát, mì chính tinh bột, một số loại hoa quả.

**2. Học sinh**

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, thảo luận và trả lời câu hỏi:  *Trong cốc A và B ở hình 1 có chứa gì? Sau khi khuấy đều và để lắng, em còn nhìn thấy muối ăn hay cát trong mỗi cốc không? Vì sao?*  *Trong cả hai cốc đều có hai thành phần trộn lẫn với nhau, gọi là hỗn hợp. Vậy làm thế nào để phân biệt được hỗn hợp và dung dịch? Chúng ta sẽ tìm hiểu ở bài* ***Bài 2 – Hỗn hợp và dung dịch.*** | - HS quan sát hình ảnh, thảo luận trả lời câu hỏi.  *Sau khi khuấy đều và để lắng, không còn nhìn thấy muối ăn trong cốc A do muối ăn đã hòa tan trong nước nhưng vẫn còn nhìn thấy cát trong cốc B do cát không hòa tan trong nước.* | | |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | | |
| **Hoạt động 1: Thực hành tạo hỗn hợp**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Con ong SGK trang 12 để có kiến thức ban đầu về hỗn hợp.  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm 1 theo hướng dẫn trong SGK trang 12, 13.  - Cho HS thảo luận nhóm, ghi kết quả vào phiếu học tập số 1.  - Cho các nhóm báo cáo.  Nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tổng kết kiến thức về hỗn hợp.  - GV cung cấp thông tin: *Hỗn hợp thu được là bột canh được sử dụng trong cuộc sống, có thể thêm, bớt thành phần để có vị phù hợp với sở thích và mục đích.*  - GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm 2 theo 3 nhóm dựa vào hướng dẫn trong SGK trang 13.  - GV mời đại diện các nhóm dán phiếu học tập của nhóm mình lên bảng chung. Các nhóm khác nhận xét chéo, kiểm chứng để chuẩn hóa kết quả Phiếu học tập số 2.  ? *Em có nhận xét gì về đặc điểm của hỗn hợp từ hai thí nghiệm trên?*  - GV nhận xét, nêu đáp án: *Hỗn hợp có thể tạo thành từ hai chất trở lên. Hỗn hợp có tính chất của mọi chất trong hỗn hợp. Hỗn hợp có thể hòa tan hoặc không hòa tan vào nhau.* | - HS đọc bài.  - HS chia thành các nhóm.  - HS đọc nội dung trong SGK và tiến hành thí nghiệm theo hướng dẫn.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.    - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ.        - HS làm thí nghiệm.      - Đại diện nhóm trình bày kết quả.      - HS nhận xét bổ sung.   - HS trả lời. | | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | | | |
| **Hoạt động 2: Tìm ví dụ về hỗn hợp trong cuộc sống**  - GV chia lớp thành các 4 nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn yêu cầu HS làm câu hỏi 2,3 SGK trang 13 trên bảng nhóm.  - GV đi đến các nhóm hướng dẫn HS tìm các hỗn hợp thường gặp trong cuộc sống sau đó ghi câu trả lời vào câu 6, Bài 2 VBT.  - GV yêu cầu các nhóm treo kết quả làm việc theo kĩ thuật khăn trải bàn trước lớp. Các HS khác đọc và góp ý, nhận xét sản phẩm của nhau.         - GV nhận xét, chữa bài, cho điểm các nhóm có nhiều câu đúng.  - Lưu ý: *GV ghi các hỗn hợp HS tìm được trên bảng theo 2 cột, trong đó 1 cột là dung dịch để dẫn dắt vào nội dung 2. Dung dịch. GV chụp lại bảng, dùng để chiếu vào tiết sau.* | - HS chia nhóm, thực hiện yêu cầu của GV.      - HS trình bày:  ***Câu 2:****Không khí là hỗn hợp, vì không khí bao gồm các chất khí: ni-tơ, ô-xi, các-bô-níc, hơi nước,....*  ***Câu 3:****Một số hỗn hợp thường gặp trong cuộc sống: món canh, cốc nước trà, xôi đậu đen, bột ngũ cốc, sữa, rác trong thùng đựng rác,...*  - HS chữa bài.  - Lắng nghe | | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | | | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những hiểu biết của em về hỗn hợp? Cho ví dụ  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | | - HS chia sẻ trước lớp:  + Hỗn hợp là hai hay nhiều chất trộn lẫn vào nhau. Mỗi chất trong hỗn hợp được gọi là một chất thành phần ( Nước muối sinh ly)  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4 : TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

\_\_\_\_\_\_\_**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5 : ĐỌC THƯ VIỆN**

**Đọc những câu chuyện viết về thời chiến tranh, ca ngợi hòa bình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Chọn đúng truyện và đọc truyện theo chủ đề chiến tranh, ca ngợi hòa bình . Thấy được chiến tranh đã gây đã gây ra những tổn thất, đau thương cho con người. Hòa bình mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhân loại.

- Rèn kỹ năng đọc hiểu truyện dài, truyện ngắn, truyện thơ, thơ. Hiểu được nội dung của câu chuyện mà em đọc.

- Các em có thái độ căm ghét chiến tranh và biết yêu chuộng hòa bình .Giáo dục cho các em biết cả thế giới mỗi ngày đều tranh đấu cho cuộc sống hịa bình trên tồn thế giới.

- Có thói quen và thích đọc sách .

**II. CHUẨN BỊ :**

- Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:

+ Xếp bàn theo nhóm học sinh, 1 tranh quả táo có ghi nhiệm vụ.

+ Danh mục sách theo chủ đề: Về chủ đề chiến tranh , ca ngợi hòa bình

- Học sinh : Sổ tay đọc sách.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I- Trước khi đọc ( 8’)**  1- Khởi động  - Kể câu chuyện 10 cô gái trên ngã ba Đồng Lộc.  + Chiến tranh đđã gây cho nhân loại những đau thương nào?  + Từ trái nghĩa với chiến tranh là gì? Giải nghĩa?  - Cùng hát bài “ Em yêu Hòa bình nhé!”  +Trong bài hát hòa bình đã mang lại cho con người những gì nào ? Em có thích hòa bình không?  2-Giới thiệu bài:  -Đọc truyện viết về thời chiến tranh, ca ngợi hòa bình.  - Giới thiệu các danh mục sách  **II- Trong khi đọc ( 15’)**  1-Hoạt động 1: Chọn sách theo chủ đề  *Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo trình độ, theo chủ đề.*  - Yêu cầu học sinh mở quả táo của nhóm và nêu yêu cầu trước lớp.  - Yêu cầu các em chọn sách  - Hướng dẫn các em giới thiệu sách.  2-Hoạt động 2: Thực hành đọc truyện  - Nêu yêu cầu đọc truyện cùng hoàn thành ở phiếu đọc truyện sau:  + Câu chuyện tên gì ? tác giả là ai?  + Có những nhân vật nào ? Nhân vật chính là ai ?  + Câu có những tình tiết nào làm em cảm xúc nhất/ thích nhất ? Vì sao?  + Câu chuyện làm em yêu/ ghét điều gì?  **III. Sau khi đọc ( 8-10’)**  1-Họat động 1: Chia sẽ cảm nhận  - Hướng dẫn các em giới thiệu những ghi về câu chuyện của mình với các bạn:  - Hướng dẫn nhận xét  - Nhận xét chung  Kết luận : Qua những câu chuyện các em vừa giới thiệu cho ta hiểu được chiến tranh đã thiệt hại cho con người rất nhiều như : sinh mạng, tài sản, phá hoại thiên nhiên, . . . Hòa bình đã cho nhân loại đượïc ấm no, hạnh phúc . . .  2-Tổng kết- Dặn dò  - Qua tiết đọc các em học được những gì ?  -Giáo dục cho các em biết bất kỳ một số phận con người nào đi qua cuộc chiến tranh đều bị đánh đổi và bị đánh cắp bởi nhiều mất mát đau khổ mà cĩ khi cả đời vẫn chưa bù đắp được như những nạn nhân chiến tranh, nạn loạn ly,…  -Giáo dục cho các em biết cả thế giới mỗi ngày đều tranh đấu cho cuộc sống hịa bình trên tồn thế giới.  - Giáo dục các em biết căm ghét chiến tranh và yêu chuộng hòa bình  - Nhắc các em tìm những câu chuyện được bạn giới thiệu đọc ghi vào sổ. | \* HS ngồi gần thầy giáo theo hình vòng cung- nghe  -( 1-2 HS) trả lời  \* Cả lớp hát bài “ Em yêu hòa bình” vừa hát vừa đi vòng tròn, chọn quả táo – Chia nhóm  - Mở quả táo đọc nhiệm vụ của nhóm lên trước lớp.  \* Nhóm 1,3: Chọn sách viết về thời chiến tranh  \* Nhóm 2,4: Chọn sách viết về chủ đề ca ngợi hòa bình  - Tiến hành đến giá chọn sách (mỗi nhóm 1quyển)  - Giới thiệu trước lớp.  + Tên sách truyện – Thuộc chủ đề nào  + Tên tác giả – nhà xuất bản  - Vài nhóm nêu nội dung phiếu học tập  - Đọc nối tiếp trong nhóm  - Thảo luận , ghi kết quả thảo luận vào phiếu đọc truyện  \* Đại diện nhóm trình bày  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình lên trước lớp  - Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn   * HS liên hệ |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM(Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hệ thống kiến thức của bài và phát triển năng lực cho học sinh.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.

**-** Tích cực làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

**-** Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai. Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK.

- Một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Bước 1: GV tổ chức cho các nhóm Trò chơi "Ai nhanh hơn?": Hãy viết lên bảng hoặc giấy tên một số dãy núi, đồng bằng và sông lớn ở Việt Nam. Trong 2 - 3 phút, nhóm nào viết đúng nhiều nhất là nhóm thắng cuộc. | - HS hoạt động cá nhân. |
| - Nhận xét, tuyên dương. | - Nhận xét. |
| - Dẫn dắt vào bài học. |  |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| - Bước 2:  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 để hoàn thành bảng sau: | - HS trao đổi theo nhóm |
| |  |  | | --- | --- | | **Thành phần thiên nhiên Việt Nam** | **Đặc điểm** | | Địa hình và khoáng sản |  | | Khí hậu |  | | Sông ngòi |  | | Đất và rừng |  | |  |
| - Bước 3: Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung sản phẩm của nhóm báo cáo và GV hoàn thiện sản phẩm của các nhóm | - Các nhóm đại diện trình bày kết quả của nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Bước 1: GV cho HS lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ (thực hiện ở nhà và trình bày kết quả). |  |
| + Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về hiện trạng sử dụng một loại tài nguyên thiên nhiên có ở địa phương em (nước, đất, khoáng sản...). Nhận xét việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên đó đã hợp lí chưa? Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương em.  + Nhiệm vụ 2: Vẽ, viết hoặc sưu tầm thông điệp về sử dụng hợp lí, tiết kiệm một trong những tài nguyên thiên nhiên của nước ta. Chia sẻ với các bạn và mọi người xung quanh. |  |
| - Bước 2: Đai điện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  Gợi ý nhiệm vụ 2: Một số thông điệp về sử dụng hợp lí, tiết kiệm nước:  • Tiết kiệm nước để bảo vệ hành tinh của chúng ta.  • Tiết kiệm nước hôm nay là tiết kiệm nước cho tương lai.  • Hãy bắt đầu từ những hành động nhỏ để thúc đẩy những thay đổi lớn. |  |
| - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn hóa kiến thức. |  |
| **\*Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Tổ chức cho HS xem về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. | - HS xem video. |
| - YC HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi xem video. | - HS nêu cảm nhận cá nhân. |
| - Nhận xét – Kết luận.  - Giáo dục HS có ý thức bảo vệ môi trường. | - Lắng nghe |
| - Dặn dò HS xem lại bài và chuẩn bị bài 3: Biển, đảo Việt Nam. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Tư ngày 2 tháng 10 năm 2024***

**Tiết 1: TOÁN**

BÀI 7. TÌM HAI SỐ KHI BIÉT TỔNG VÀ TỈ SỐ CÙA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 1)

**I. YÊU CÀU CÂN ĐẠT**

- HS biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết tông và tỉ sô cua hai sô dó” và vận dụng giải quyết một số vẩn đề thực tiền đơn gian.

- Phát triển năng lực quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số cùa hai số đó”

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi/ máy chiếu  
- Đồ dùng dạy học tự chuẩn bị: Bảng phụ, phiếu học tập, một số tình huống đơn giản dẫn đến nhu cầu tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YÉU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| * Chia sẻ 1 tình huống thực tế liên quan den tỉ số của hai số. | - HS chia sẻ |
| *- Cho HS quan sát tranh và TLCH* | - HS quan sát tranh |
| *Có mấy loại bóng?* | Có 2 loại bóng (xanh và dò). |
| *Tổng số bóng của cả hai loại là bao nhiêu quả?* | Có tất cá (nghĩa là: tổng số bóng xanh và do) 15 quà bóng |
| *- Tỉ sô bóng xanh và bỏng đó bao nhiêu?* | Tỉ sô bóng xanh và bóng đó là 2/3 |
| *Tính số bóng xanh và số bóng đỏ.* |  |
| *Bài toán đưa ra đã cho biết gì?* | Cho biết tổng số bóng của 2 loại và tỉ số của 2 loại bóng đó |
| *Bài toán yêu cầu gì?* | Tìm hai loại bóng xanh và bóng đỏ |
| - Vậy làm thế nào để tìm hai số khi biết Tổng và tỉ số của hai số đó, chúng ta cùng tìm hiểu. | - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Bài 1.**  Đọc và phân tích bài toán. | - 2 HS đọc. |
| Bài toán cho biết gì? | + Bài toán cho biêt: Tổng hai sô 15. Ti số của hai số là 2/3.  + Bài toán hói: “'Tìm hai số đó”. |
| Tỉ số cảu hai số là 2/3 biểu thị điều gì? | Nếu số bé là 2 phần bằng nhua thì số lớn là 3 phần như thế |
| GV hướng dẫn HS biểu thị tỉ số bằng sơ đồ. | - HS quan sát |
| * Yêu cầu HS thảo luận nhóm: thào luận cách tìm hai số khi biết tổng và tỉ sô của hai số đó | - HS quan sát sơ đô, suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề và chia sẻ với bạn cùng nhóm. |
| - GV gợi ý: |  |
| Có tất cá bao nhiêu phần bằng nhau? | Có tất cà 2 + 3 = 5 phân bảng nhau |
| 5 phần này có giá trị bằng bao nhiêu? | 5 phần này có giá trị bằng tổng là 15 |
| Vậy muốn tìm giá trị 1 phần ta làm thế nào? | Tính giá trị 1 phẩn 15:5 = 3 |
| Muốn tìm sổ bé ta phái làm gì? | Lấy giá trị 1 phần nhân với số phần tương ứng, ta có: số bé là: 3 x 2 = 6 |
| Vậy số lớn bằng bao nhiêu? | Số lớn là: 3 X 3 = 9 hoặc 15-6 = 9 |
| * Gọi HS trình bày | - HS nêu câu lời giải và trinh bày bài giải như SGK. |
| - GV chốt lại: Với dạng “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”, khi giải thường tiến hành theo các bước:  + Bước 1: Vẽ sơ đồ.  + Bước 2: Tìm tống số phần bằng nhau.  + Bước 3: Tìm giá trị một phần.  + Bước 4: Tìm số bé.  + Bước 5: Tìm số lớn. | - HS lắng nghe, nhắc lại |
| * Yêu cầu HS thực hành qua ví dụ: Tìm hai số khi biết tổng của hai số là 21. Tỉ số của hai số là 2/5. | -HS trình bày theo các bước giải. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1.**  Yêu cầu HS đọc | HS đọc bài. |
| * Hướng dẫn HS nhận biết dạng toán: ‘Tìm hai số khi biết tồng và tỉ số của hai số đó”. | HS xác định tổng, tỉ số của hai số trong từng trường hợp. |
| * Yêu cầu HS thực hiện vào vở | HS làm vở, đổi vở kiểm tra chéo nếu làm xong. |
| * Gọi HS trình bày bài. | - HS trình bày, nhận xét. |
| * GV nhận xét chung |  |
| **Bài 2**. Gọi HS đọc bài |  |
| * Hướng dẫn HS nhận biết dạng toán: ‘Tìm hai số khi biết tồng và ti số của hai số đó”. | HS xác định tổng, tỉ số của số lít sơn màu xanh và số lít sơn màu trắng. |
| * HS làm bài nhóm đôi | -Vẽ sơ đô, suy nghi tìm môi quan hệ giữa số lít sơn xanh, trắng và tổng rồi chia sè với bạn cùng nhóm |
| - Yêu cầu HS đôi vờ, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. | -HS trình bày bài vào vở |
| - Gọi HS trình bày | HS trao đổi vở, 1 HS làm bảng lớp.  Nhận xét, báo cáo các bài làm. Đặt câu hỏi nếu có. |
| - GV nhận xét chung.  - Chốt lại các bước giải. |  |
| **\*Củng cố, dặn dò**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã được học nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài toán có dạng cần tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó và chuẩn bị cho tiết 2 | - Tìm cách tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số   * -HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: CÔNG NGHỆ**

**(GV chuyên biệt dạy)**

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT**

## **BÀI 6: NGÔI SAO SÂN CỎ (Tiết 1+2)**

## **Đọc: Ngôi sao sân cỏ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này, HS:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Ngôi sao sân cỏ*. Biết đọc diễn cảm, phù hợp với từng lời thoại của nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu và nội dung chính của văn bản *Ngôi sao sân cỏ.* Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn liền với thời gian….

- Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

- Biết chăm chỉ, rèn luyện và phấn đấu vì mục tiêu của bản thân. Sống có mục tiêu, biết cách phối hợp để làm việc trong một tập thể, biết nhận sai và sửa sai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh họa bài đọc.

- Một số hình ảnh liên quan đến các môn thể thao hoặc một trận bóng đá.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS xem một số hình ảnh về một số các môn thể thao dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | Hình Các Môn Thể Thao Hình ảnh PNG | Vector Và Các Tập Tin PSD | Tải Về  Miễn Phí Trên Pngtree  *Bóng rổ* | جميل رائع شخصيات كرتونية الأنشطة الرياضية تلعب, كرة الطائرة, ممارسة  الرياضة, اللعب مع الأطفال PNG وملف PSD للتحميل مجانا | Cool cartoons,  Cartoon characters, Character sketch  *Bóng chuyền* | | Tổng hợp các từ vựng đoạn văn về môn thể thao yêu thích bằng tiếng Anh  *Bóng đá* | Các môn thể thao bị vô hiệu hóa - phim hoạt hình thể thao png trục xuất png  tải về - Miễn phí trong suốt Thể Thao png Tải về.  *Bóng chày* |   - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Hãy kể tên một bộ môn thể thao mà em thích?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr31, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu cho HS nghe: *Giọng đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp: những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật,...*  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, cách ngắt nghỉ, luyện đọc một số câu dài và luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.  *+ Luyện đọc một số từ khó: lăn xả, xô lên, lặng lẽ, làu bàu, nóng bừng,…*  + Luyện đọc câu dài:  *Nhưng tôi vẫn cố hất bóng qua hậu vệ lớp C/ vì không muốn nhường ai cơ hội ghi bàn.//; Tôi ngẩn ra giây lát/ rồi tức tốc chạy theo Vĩnh,/ cứ như vừa đón được một đường bóng/ đồng đội chuyền đến cho tôi.//*  *Mạnh và Chiến đã lên kịp,/ nhưng tôi không muốn nhường chúng ghi bàn đầu tiên/ nên hất nhanh bóng qua mấy đứa lớp C.//*  + Luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc của nhân vật:  *Tại Việt cứ một mình ôm bóng, tụi nó phá mất.*  *Hiệp sau đừng ích kỉ thế….*  - GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý:  *+ Đoạn 1: Từ đầu đến “ghi liền hai bàn”.*  *+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “nóng bừng mặt”.*  *+ Đoạn 3: Còn lại.*  **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**  - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó:  *+ gay cấn lăn xả , vòng cấm địa ghi bàn, như hình với bóng, …*  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi trong PHT.  *+ Câu 1: Tìm các thông tin về câu chuyện theo gợi ý*    *+ Câu 2: Việt được giới thiệu như thế nào ở đầu câu chuyện?*  *+ Câu 3: Ở đầu trận bóng, hành động của Mạnh và Việt khác nhau ra sao? Những hành động đó cho biết điều gì về hai bạn*  *+ Câu 4: Vì sao Việt không đá hiệp hai nữa? Theo em, Việt đã nhận ra được điều gì khi xem hiệp đấu thứ hai không có mình?*  *\*  *+ Câu 5: Em hiểu như thế nào về câu cuối cùng trong bài đọc?*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc *Ngôi sao sân cỏ:* Câu chuyện *Ngôi sao sân cỏ* cho thấy vẻ đẹp của thể thao, ý nghĩa của chiến thắng và một bài học sâu sắc về tinh thần đồng đội.  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn và xác định giọng đọc đoạn này: *Đọc diễn cảm một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật; giọng đọc các nhân vật thở hổn hển vì đang trong trận bóng; giọng bức tực của Việt.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp 3 đoạn.  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  - GV tổ chức cho HS xác định yêu cầu của hoạt động bằng PHT dưới đây:  *Câu 1: Những từ ngữ nào trong đoạn dưới đây chỉ sự vật, hoạt động trong một trận đấu bóng đá?*  *Mạnh lăn xả cướp bóng rồi chuyền cho tôi dẫn xuống vòng cấm địa. Hậu vệ lớp C xô lên chặn. Mạnh và Chiến đã lên kịp. Nhưng tôi vẫn cố hất bóng qua hậu vệ lớp C vì không muốn nhường ai cơ hội ghi bàn. Chậm rồi, thủ môn đã lao lên bắt bóng.*  *Câu 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động trong một trận đấu bóng đá.*  *Câu 3: Đặt câu nối tiếp câu cho trước, trong đó có sử dụng đại từ thay thế cho phần in đậm*  ***M:*** *Mạnh* ***lăn xả cướp bóng.***   * *Mạnh* ***lăn xả cướp bóng****. Hậu vệ lớp C cũng* ***vậy.***   *a.* ***Bộ ba Long, Chiến, Mạnh*** *chuyền bóng rất ăn ý.*  *b. Lớp tôi* ***càng đá càng hay****.*  + GV hướng dẫn HS làm PHT theo hình thức nhóm đôi.  + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS lắng nghe và nhận xét.  + GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:  *Bài 1:*   |  |  | | --- | --- | | ***Sự vật*** | ***Hoạt động*** | | *Bóng, vòng cấm địa, hậu vệ, thủ môn* | *Lăn xả, cướp bóng, chuyền, dẫn (xuống), xô lên, chặn, ghi bàn, hất, lao lên, bắt bóng* |   *Bài 2:*   |  |  | | --- | --- | | ***Sự vật*** | ***Hoạt động*** | | *Tiền đạo, tiền vệ, trung vệ, huấn luyện viên,…*  *Còi, khung thành, lưới, cỏ, chấm phạt đền,…* | *Rê, sút, tâng, tạt, cắt (bóng), đỡ, chạy, nhảy,…* |   *Bài 3:*  *a. Bộ ba Long, Chiến, Mạnh chuyền bóng rất ăn ý. Chúng chơi bóng như diễn tập, khiến cả sân hò reo cổ vũ, sôi động hẳn lên.*  *b. Lớp tôi càng đá càng hay. Trận đấu bóng nào lớp tôi cũng vậy.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Ai nhanh tay, nhanh mắt*”  ***Câu 1:******Bài đọc “Ngôi sao sân cỏ” của tác giả nào?***  *A. Lê Đại Hành.*  *B. Lê Lợi.*  *C. Lê Khắc Hoan.*  *D. Kim Lân.*  ***Câu 2:******Bài đọc có những nhân vật nào?***  *A. Vĩnh, Long, Chiến.*  *B. Vĩnh, Việt, Long, Chiến, Mạnh.*  *C. Chiến, Long, Minh, Hậu.*  *D. Vĩnh, Việt, Long, Chiến, Hậu.*  ***Câu 3:******Nhân vật chính trong câu chuyện trên là ai?***  *A. Vĩnh.*  *B. Việt.*  *C. Mạnh.*  *D. Chiến.*  ***Câu 4:******Trận đấu được diễn ra vào thời gian nào?***  *A. Buổi sáng.*  *B. Buổi trưa.*  *C. Buổi chiều.*  *D. Buổi tối.*  ***Câu 5:******Việt được giới thiệu như thế nào ở đầu câu chuyện?***  *A. Là hậu vệ xuất sắc.*  *B. Là thủ môn xuất sắc.*  *C. Là cầu thủ xuất sắc.*  *D. Là tiền vệ xuất sắc.*  - GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. C | 2. B | 3. B | 4. A | 5. C |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài *Ngôi sao sân cỏ*, hiểu nội dung, ý nghĩa bài đọc.  + Chia sẻ với người thân về bài đọc.  + Đọc trước *Tiết 3: Tìm hiểu cách viết báo cáo công việc.* | - HS xem tranh.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.  - HS đọc thầm, HS làm việc nhóm đôi để trả lời các câu hỏi trong PHT.  *+ Câu 1: Thời gian: sáng nay; địa điểm: sân đá bóng; các nhân vật: Việt (nhân vật chính, xưng tôi), Mạnh, Chiến, Vĩnh, Long.*  *+ Câu 2: Việt được bạn bè khu phố nhận xét là một cầu thủ xuất sắc và Việt muốn thể hiện điều đó với các bạn ở trường.*  *+ Câu 3: Mạnh: chuyền bóng cho bạn.*  *Việt: không muốn chuyền cho ai vì không muốn nhường cơ hội ghi bàn.*  *=>Mạnh: biết phối hợp trong thể thao, biết đoàn kết khi thi đấu;*  *=>Việt: thi đấu cá nhân, không phối hợp với đồng đội, muốn thể hiện mình là một ngôi sao.*  *Câu 4: Việt không đá hiệp 2 nữa vì Việt tức giận và dỗi dằn khi các bạn nhận xét là Việt ích kỉ, không chuyền bóng cho ai. Khi xem hiệp hai không có mình, Việt nhận ra:*  *Bàn thắng ghi bởi pha phối hợp đồng đội là một bàn thắng rất đẹp;*  *Không có mình, đội bóng vẫn có thể đá rất tốt…*  *+ Câu 5: Đồng đội không quay lưng lại với Việt dù cậu ích kỉ mà vẫn cho cậu cơ hội vào sân bóng để sửa chữa sai lầm, có lẽ lần này Việt sẽ biết cách xử lí tình huống với tinh thần tập thể.*  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS trình bày kết quả.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung đáp án (nếu có).  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy.**

.................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5 : KHOA HỌC**

**BÀI 2: HỖN HỢP VÀ DUNG DỊCH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hiểuDung dịch là gì?. Phân biệt được dung dịch từ các ví dụ đã cho.

**-** Tích cực, chủ động tìm hiểu về các thí nghiệm tạo ra dung dịch và hỗn hợp. Biết cách tạo ra các hỗn hợp, dung dịch có thể sử dụng trong thực tế.

**-** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi(máy chiếu), máy tính

- ĐDTCB:Dụng cụ thí nghiệm cốc nước, muối, đường, cát, mì chính tinh bột, một số loại hoa quả.

**2. Học sinh**

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 1,2, thảo luận và trả lời câu hỏi:  *Trong cốc A và B ở hình 1 có chứa gì? Sau khi khuấy đều và để lắng, em còn nhìn thấy đường hay tranh trong mỗi cốc không? Vì sao?*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới:  *Chúng ta sẽ tìm hiểu ở bài* ***Bài 2 – Hỗn hợp và dung dịch.*** | - HS quan sát hình ảnh, thảo luận trả lời câu hỏi.   -*Sau khi khuấy đều và để lắng, không còn nhìn thấy đường, tranh trong cốc do đường và nước tranh đã hòa tan trong nước .* | | |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu đặc điểm của dung dịch**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Con ong SGK trang 14, gọi một số HS nhắc lại.  - GV chiếu nội dung từ tiết học trước các hỗn hợp HS đã tìm được (trong đó các hỗn hợp thuộc loại dung dịch được xếp vào một cột).  ? *Tìm các dung dịch trong số các hỗn hợp đó.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng*.*  - GV chiếu lại kết quả sau khi khuấy hình 1, bài 2 SGK.  - GV yêu cầu HS làm câu 7, Bài 2 VBT*:* - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - Cho HS quan sát thí nghiệm 2, mục 1, trang 13 SGK, đồng thời chiếu lại hình ảnh kết quả tạo ra các hỗn hợp đã chụp từ tiết học trước.  - GV hỏi: *Trong các hỗn hợp tạo ra ở thí nghiệm 2, mục 1, hỗn hợp nào là dung dịch?*  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, quan sát hình 4 thảo luận và trả lời câu hỏi mục Quan sát, SGK trang 14:  *Hỗn hợp nào trong hình 4 là dung dịch? Vì sao?*  - Cho các nhóm báo cáo. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, chuẩn hóa câu trả lời.  - GV yêu cầu HS: *Nhắc lại kiến thức liên quan tới dung dịch (thành phần, đặc điểm, sự khác nhau giữa hỗn hợp và dung dịch).*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS nhắc lại.  - GV nhận xét, tuyên dương các HS nhớ bài. | - HS đọc bài.  - HS quan sát hình.  - HS trả lời.      - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ.    - HS quan sát hình.    - HS làm bài:*Cốc A, vì không còn nhìn thấy muối ăn trong cốc.*    - HS nhận xét bổ sung.      - HS lắng nghe yêu cầu của GV.      - HS trả lời: *Các dung dịch bao gồm: muối và nước, mì chính và nước, đường và nước.*  - HS nhậnn xét bổ sung.            - *a) và d) là dung dịch vì chúng hòa tan hoàn toàn vào nhau, các thành phần không tách riêng nhau.*  - HS báo cáo.  - HS nhận xét bổ sung.    - HS nhắc lại: *Dung dịch có từ hai chất trở lên và chúng hòa tan hoàn toàn vào nhau.*  - HS lắng nghe, phát huy. | | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | | | |
| **Hoạt động 4: Tìm ví dụ về dung dịch trong cuộc sống**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6, dùng giấy khổ lớn để trả lời câu hỏi: *Kể thêm các dung dịch mà em biết.*  - GV yêu cầu các nhóm treo kết quả làm việc trước lớp. Các nhóm khác đánh giá chéo, báo cáo kết quả.  - GV tổng kết, đưa ra đáp án.  - GV yêu cầu HS: *Đọc mục Em có biết SGK trang 14, nêu bằng chứng về thành phần “có các chất béo không tan”.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày.  - Nhận xét | - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trình bày: nước muối, nước đường, nước chanh, nước hoa,...  *-* Chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời. *Sữa tươi để một thời gian có một lớp váng trên bề mặt, ăn béo ngậy. Phomai cũng là các hạt béo tách ra từ sữa tươi.*  - HS lắng nghe, chữa bài. | | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | | | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những hiểu biết của em về dung dịch? Cho ví dụ  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | | - HS chia sẻ trước lớp:  +Dung dịch là một hỗn hợp đồng nhất của hai hay nhiều chất hòa tan vào nhau ( nước muối)  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: ĐẠO ĐỨC**

**Bài 1 : Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương đất nước.

- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biét ơn những người có công với quê hương đất nước.

- Thể hiện qua thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV mời cả lớp xem và hát theo bài hát *Biết ơn chị Võ Thị Sáu* (sáng tác Nguyễn Đức Toàn).  <https://www.youtube.com/watch?v=UdtveSjlyXI>  - GV dẫn dắt HS vào bài học  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  ***Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến.***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu Bài tập 1 SHS tr.9 và dùng thẻ học tập để bày tỏ ý kiến.  *Theo em, ai là người có công với quê hương đất nước? Vì sao?*  - GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *a. Có, vì nhờ có người lính mới bảo vệ được hòa bình, an toàn cho đất nước*  *b. Có, vì người mẹ đã phải hy sinh và chịu mất mát khi mất đi những người thân yêu để bảo vệ tổ quốc.*  *c. Không đồng tình.*  *d. Đồng tình, vì họ đã sáng tạo nên một bản sắc cho quê hương.*  *e. Đồng tình, vì học khai hoang, lập nên nơi sinh sống cho nhiều người.*  *g. Không đồng tình.*  *h. Đồng tình vì những góp của hoa học nâng cao chất lượng sống của nhân dân.*  *i. Không đồng tình.*  ***Bài tập 2: Nhận xét ý kiến***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến của bạn nào? Vì sao?*      - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *a. Đồng tình với ý kiến của An và không đồng tình với ý kiến của Đạt. Vì không phải ai đóng góp cũng được coi là người có công, những người có công phải là những người có đóng góp nổi bật, cho sự nghiệp chung của đất nước.*  *b. Đồng tình với ý kiến của Tình và không đồng tình với ý kiến của Thanh. Vì việc đền ơn đáp nghĩa là của tất cả mọi người, nhà nước là cơ quan trung gian để chúng ta thực trách nhiệm của mình.*  *c. Đồng tình với ý kiến của Nghĩa và không đồng tình với ý kiến của Thực. Vì có rất nhiều cách để tỏ lòng biết ơn đối với người có công với quê hương, đất nước.*  *d. Đồng tình với ý kiến của Minh và Bình. Mỗi bạn đều đã nêu ra được ý đúng.*  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **BT1. Chơi trò chơi**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên nhí”, chia sẻ một số việc bản thân đã làm để thể hiện lòng biết ơn đối với người có công với quê hương, đất nước.  - GV chọn một HS xung phong làm phóng viên, lần lượt hỏi các bạn trong lớp: *Hãy chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để tỏ lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.*  - GV hướng dẫn HS làm phóng viên có thể hỏi: *Có khi nào bạn chứng kiến những lời nói, việc làm chưa biết ơn người có công với quê hương, đất nước? Bạn có suy nghĩ gì về điều đó?*  *-* GV nhận xét, đánh giá.  ***Bài tập 2: Tạo sản phẩm thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.***  - GV chia HS làm các nhóm (4 HS/ nhóm).  - GV hướng dẫn các nhóm trao đổi, thảo luận, tạo ra một sản phẩm thể hiện lòng biết ơn với người có công với quê hương, đất nước. Giờ học sau sẽ triển lãm và trình bày sản phẩm trước lớp.  - GV gợi ý cho HS một số sản phẩm:  *+ Viết đoạn văn.*  *+ Vẽ tranh.*  *+ Thiết kế poster...*  - GV thu sản phẩm trong giờ học tiếp theo hoặc hướng dẫn HS treo sản phẩm ở giá/ tường lớp học.  - GV tổ chức cho HS quan sát sản phẩm, nhận xét, đánh giá,  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Biết ơn người có công với quê hương, đất nước.*  + Thể hiện được lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.  + Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.  + Đọc trước *Bài 2 – Tôn trọng sự khác biệt của người khác* (SHS tr.13). | - HS xem và hát theo giai điệu bài hát.  - HS đọc yêu cầu bài tập 1, suy nghĩ và trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cặp đôi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời phỏng vấn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc theo nhóm, nộp sản phẩm vào bài học sau.  - HS tham khảo.  - HS thực hiện.  - HS báo cáo kết quả với GV vào giờ học sau.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Luyện tập Tiếng Việt**

**Luyện viết đoạn văn**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Thứ năm ngày 3 tháng 10 năm 2024***

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: Ngôi sao sân cỏ (Tiết 3)**

**\*Viết: Tìm hiểu cách viết báo cáo công việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nắm được cấu tạo và cách viết báo cáo công việc phù hợp với lứa tuổi.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn. Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ

- Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Ti vi, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS xem một đoạn phim để tạo không khi sôi động trước khi vào tiết học:  [*https://www.youtube.com/watch?v=wSB0RoZKe68*](https://www.youtube.com/watch?v=wSB0RoZKe68)  - GV giới thiệu bài học.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **-** GV nêu yêu cầu nhiệm vụ của HS của BT1: *Đọc bản báo cáo và trả lời câu hỏi:*  + GV tổ chức hoạt động cho HS theo nhóm đôi, yêu cầu HS viết vào VBT.  + GV mời 1 – 2 nhóm HS trình bày, các nhóm HS lắng nghe và nhận xét.  + GV đánh giá, nhận xét, chốt đáp án:  *a. Báo cáo về hoạt động tháng 9 của tổ 1, lớp 5C, Trường Tiểu học Kim Đồng.*  *b. Báo cáo được gửi cho cô giáo chủ nhiệm lớp. Người viết báo cáo là bạn tổ trưởng của tổ 1, tên là Nguyễn Đức Việt.*  *c.*   |  |  | | --- | --- | | *Phần đầu* | *Quốc hiệu và tiêu ngữ, địa điểm và thời gian viết báo cáo.* | | *Phần chính* | *Tiêu đề báo cáo, người nhận, nội dung báo cáo (kết quả về học tập, về thực hiện nội quy, về các hoạt động khác).* | | *Phần cuối* | *Chữ kí, họ và tên của người viết báo cáo.* |   *d. - Về hình thức: Báo cáo phải viết đúng thể thức ở cả 3 phần như trong báo cáo mẫu ở bài tập 1.*  *- Về nội dung: Báo cáo công việc phải nêu công việc đã thực hiện theo từng lĩnh vực, được sắp xếp theo mục để dễ theo dõi.*  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết báo cáo công việc**  **-** GV tổ chức cho HS xác định yêu cầu của BT2: *Trao đổi*  *về những điểm cần lưu ý khi viết báo cáo công việc*  + GV cho HS thảo luận, tìm ý trả lời theo hướng dẫn.  + GV gợi ý cho HS về cách thức trình bày một bản báo cáo công việc:   * *Về hình thức: đảm bảo đầy đủ quốc hiệu, tiêu ngữ; tên báo cáo, bảng biểu, số liệu trong báo cáo,…* * *Về nội dung: cần biết cách thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu,… để nội dung báo cáo đầy đủ và chính xác;…*   + GV gọi 1 – 2 HS trình bày ý kiến.  + GV nhận xét, chốt đáp án:  - GV chiếu phần ghi nhớ lên màn hình:  *Bản báo cáo công việc gồm 3 phần :*   * *Phần đầu: quốc hiệu, tiêu ngữ hoặc tên tổ chức (Đội, Đoàn,…) và địa điểm, thời gian viết báo cáo.* * *Phần chính: tiêu đề, người nhận, nội dung báo cáo (các công việc đã thực hiện).* * *Phần cuối: người viết báo cáo (chữ kí, họ và tên).*   *Nội dung báo cáo trình bày theo mục đề dễ theo dõi.*  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Xem lại kiến thức bài *: Viết – Tìm hiểu cách viết báo cáo công việc*, hiểu và vận dụng được kiến thức vào thực hành.  + Chia sẻ với người thân về bài học.  + Đọc và chuẩn bị trước phần *Đọc mở rộng*. | - HS xem video  - HS đọc nhiệm vụ BT  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ của BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS theo dõi ghi nhớ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy.**  ................................................................................................................................. | |

**TIẾT 2: TOÁN**

BÀI 7. TÌM HAI SỐ KHI BIÉT TỔNG VÀ TỈ SỐ CÙA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 2)

**I. YÊU CÀU CÂN ĐẠT**

**-** Biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và ti sô của hai số đó” và vận dụng giải quyết một số vẩn đề thực tiền đơn giản.

- Phát triển năng lực quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số cùa hai số đó”

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi/ máy chiếu  
- Đồ dùng dạy học tự chuẩn bị: Bảng phụ, phiếu học tập, một số tình huống đơn giản dẫn đến nhu cầu tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÙ YÉU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| Tổ chức cho HS chơi Truyền điện. Yêu cầu Nối tiếp nhắc lại các bước giải trong dạng toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. | HS tham gia chơi. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 3.**  Gọi HS đọc bài |  |
| - Cho HS đọc bài, phân tích bài. | HS xác định tổng, tỉ số của số gạo tẻ và số gạo nếp. |
| HS làm bài nhóm đôi | - Vẽ sơ đô, suy nghĩ tìm mối quan hệ giữa số lít sơn xanh, trắng và tổng rồi chia sè với bạn cùng nhóm |
|  | - Làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ |
| - Yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. | Chữa bài trên bảng phụ. |
| GV nhận xét chung.  Chốt lại các bước giải. |  |
| D. Hoạt động vặn dụng | |
| * Yêu cầu HS tự đọc, phân tích bài toán | HS đọc, phân tích bài toán |
| Em hiểu số tiền tiết kiệm của chị Linh gấp 4 lần số tiền tiết kiệm của Phúc là thế nào? | Số tiền tiết kiện của Phúc là 1 phần thì số tiền tiết kiệm của chị Linh là 4 phần |
| * Yêu cầù HS trình bày bài làm vào vở. | - làm vở cá nhân |
|  | - Trao đổi vở, chia sẻ với bạn cách mình làm. |
| * Gọi HS trình bày bài làm | - HS trình bày, giải thích cách làm |
| * GV nhận xét chung. |  |
| - Đặt 1 tình huống có trong thực tế liên quan đến dạng toán Tìm hai số khi biết Tổng và tỉ số của hai số đó. | HS nêu tình huống. HS khác nhận xét. |
| Lựa chọn 1 tình huống yêu cầu HS nêu cách tìm | HS chia sẻ. |
| GV nhận xét |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Nhắc HS về nhà, các em đọc lại cách giái dạng toán “Tìm hai sô khi biết tông và ti so cua hai so đó”. | Biết cách tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIẾNG ANH**

**(Giáo viên chuyên biệt dạy)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: TIN HỌC**

**(Giáo viên chuyên biệt dạy)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 5: TIẾNG ANH**

**(Giáo viên chuyên biệt dạy)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 6: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**(Giáo viên chuyên biệt dạy)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 7: ÂM NHẠC**

**(Giáo viên chuyên biệt dạy)**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024***

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: Ngôi sao sân cỏ (Tiết 4)**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**Sau tiết học, học sinh:**

- Biết cách đọc mở rộng bài thơ về chủ đề trẻ em giúp các em mở rộng hơn về chủ điểm, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

*-* Rèn cho học sinh ý thức tự chủ tự học, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*-* Giáo dục cho học sinh chăm chỉ, trách nhiệm trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Ti vi, bài giảng Power point. 1 số câu chuyện hay có chi tiết thú vị

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS xem một đoạn video để tạo không khi sôi động trước khi vào tiết học:  <https://www.youtube.com/watch?v=ktxObXeqNG8>  - GV giới thiệu bài học: *Trẻ em là thế hệ mầm non tương lai của đất nước. Nơi gửi gắm tất cả những kì vọng về tương lai của quốc gia dân tộc. Hãy cùng tìm hiểu về bài đọc mở rộng hôm nay nhé.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc bài thơ viết về trẻ em và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu trong SHS**  - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT 1, 2 theo những yêu cầu sau:  + *Đọc bài thơ viết về trẻ em:*    *+ Viết vào phiếu đọc sách theo mẫu*    **-** GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + *Nhớ lại hoặc đọc lại một hoặc nhiều bài thơ liên quan viết về trẻ em.*  *+ Viết phiếu đọc sách theo mẫu trong sách, khuyến khích HS sáng tạo.*  *­­*  - GV mời 1 – 2 HS trình bày bài làm của mình, các HS khác theo dõi và nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về bài thơ đã đọc**  - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT3: *Trao đổi với bạn về bài thơ đã đọc dựa vào những gợi ý sau:*  *+ Kể tên bài thơ, tên nhà thơ, những câu thơ, những hình ảnh, chi tiết mà em cảm thấy hay và xúc động.*  *+ Nêu tình cảm, cảm xúc của nhà thơ đối với trẻ em được thể hiện trong bài thơ.*  *+ Nêu ngắn gọn suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ.*  - GV tổ chức hoạt động thảo luận cho HS, GV khuyến khích HS nêu câu hỏi và có những phản biện thể hiện quan điểm cá nhân.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 3: Thực hành**  - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT4: *Tìm đọc câu chuyện hoặc bài báo về một môn thể thao hoặc vận động viên em yêu thích*  - GV tổ chức hoạt động cho HS hoạt động theo nhóm đôi, GV gợi ý cho HS:  *+ Kể tên câu chuyện, bài báo nói về một thể thao/ vận động viên em thích*  *+ Em thích môn thể thao/ vận động viên ở điều nào?*  *+ Em có suy nghĩ như thế nào về môn thể thao/ vận động viên ấy?*  *+ Khuyến khích HS tìm thấy ảnh, video clip, bài báo minh họa*  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu ý kiến, các HS khác lắng nghe.    - GV đánh giá, nhận xét hoạt động của HS  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Xem lại kiến thức bài *: Đọc mở rộng*, hiểu và vận dụng được kiến thức vào thực hành.  + Chia sẻ với người thân về bài học.  + Đọc và chuẩn bị trước phần *Bài đọc: Bộ sưu tập độc đáo*. | - HS xem video.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - HS trình bày bài làm của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ của BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy.**

.................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: TOÁN**

**BÀI 8.** **TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (Tiết1)**

**I. YÊU CÀU CÂN ĐẠT**

**-** Biêt cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ sô của hai số dó" và vận dụng giải quyết một số vẩn đề thực tiễn đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**-** Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi/ máy chiếu  
- Đồ dùng dạy học tự chuẩn bị: Bảng phụ, phiếu học tập, một số tình huống đơn giản dẫn đến nhu cầu tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÙ YÉU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - Cho HS quan sát tranh và TLCH | HS quan sát tranh |
| *Có mấy loại hộp?* | Có 2 loại bóng (hộp to và hộp nhỏ). |
| *Hộp to hơn hộp nhỏ bao nhiêu chiếc bút màu?* | Hộp to có nhiêu hơn hộp nhỏ 24 cliiêc bút màu |
| *Vậy Hiệu số hộp bóng to với bóng nhỏ là bao nhiêu?* | Hiệu sô cùa hai loại bút màu đó là 24. |
| *- Tỉ sô hộp to và hộp nhỏ bao nhiêu?* | Tỉ sô số bút màu trong hộp hộp to và hộp nhỏ là 5/3 |
| *Tính số bút màu trong hộp hộp to và hộp nhỏ* |  |
| *Bài toán đưa ra đã cho biết gì?* | Cho biết hiệu số bút màu ở thộp to và hộp nhỏ cùng với tỉ số của bút màu trong hộp to với hộp nhỏ |
| *Bài toán yêu cầu gì?* | Tìm số bút màu trong hộp hộp to và hộp nhỏ |
| Vậy làm thế nào để tìm hai số khi biết Hiệu và tỉ số của hai số đó, chúng ta cùng tìm hiểu. | HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Bài 1.**  Đọc và phân tích bài toán. | * 2 HS đọc, phân tích. |
| *Bài toán cho biết gì?*  *Bài toán hỏi gì?* | + Bài toán cho biêt: Hiệu hai sô 24. Tỉ số của hai số là 5/3.  + Bài toán hỏi: “'Tìm hai số đó”. |
| *Tỉ số của hai số là 5/3 biểu thị điều gì?* | Nếu số lớn là 5 phần bằng nhau thì số bé là 3 phần như thế |
| GV hướng dẫn HS biểu thị tỉ số bằng sơ đồ. | -HS quan sát |
| * Yêu cầu HS thảo luận nhóm: thào luận cách tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó | -HS quan sát sơ đô, suy nghĩ tìm cách giãi quyết vấn đề và chia sẻ với bạn cùng nhóm. |
| GV gợi ý: |  |
| Số lớn hơn số bé mấy phần? | Tìm hiệu số phần bằng nhau 5 - 3 = 2 |
| 2 phần này có giá trị bằng bao nhiêu? | 2 phần này có giá trị bằng tổng là 24 |
| Vậy muốn tìm giá trị 1 phần ta làm thế nào? | Tính giá trị 1 phẩn 24:2 = 12 |
| Muốn tìm sổ lớn ta phái làm gì? | Lấy giá trị 1 phân nhân với số phần tương ứng, ta có: số lớn là: 12 x 5 = 60 |
| Vậy số bé bàng bao nhiêu? | Số bé là: 12 x 3 = 36 hoặc 60 - 24 = 36 |
| * Gọi HS trình bày | - HS nêu câu lời giái và trinh bày bài giài như SGK. |
| - GV chốt lại: Với dạng “Tìm hai số khi biết hiệu và ti sô cua hai sô đó”, khi giai thường liến hành theo bon bước:  + Bước 1: Vẽ sơ đồ.  + Bước 2: Tìm hiệu số phần bằng nhau.  + Bước 3: Tìm giá trị một phân.  + Bước 4: Tìm số lớn  + Bước 5: Tìm sô bé  Lưu ý, HS có thể tìm số lớn trước hoặc số bé trước đều được. | - HS lắng nghe, nhắc lại |
| * Yêu cầu HS thực hành qua ví dụ: Tìm hai số khi biết hiệu của hai số là 6. Tỉ số của hai số là 2/5. | - HS trình bày theo các bước giải. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1.**  Yêu cầu HS đọc | HS đọc bài. |
| * Hướng dẫn HS nhận biết dạng toán: ‘Tìm hai số khi biết hiệu và ti số của hai số đó”. | HS xác định hiệu, tỉ số của hai số trong từng trường hợp. |
| * Yêu cầu HS thực hiện vào vở | HS làm vở, đổi vở kiểm tra chéo nếu làm xong. |
| * Gọi HS trình bày bài. | HS trình bày, nhận xét. |
| * GV nhận xét chung |  |
| **Bài 2.**  Gọi HS đọc bài |  |
| * Hướng dẫn HS nhận biết dạng toán: ‘Tìm hai số khi biết hiệu và ti số của hai số đó”. | HS xác định hiệu, tỉ số của cuộn dây màu xanh và cuộn dây màu đỏ |
| * HS làm bài nhóm đôi | - Vẽ sơ đô, suy nghi tìm môi quan hệ giữa cuộn dây màu xanh và cuộn dây màu đỏ và hiệu rồi chia sè với bạn cùng nhóm |
|  | - HS trình bày bài vào vở |
| - Yêu cầu HS đôi vờ, chừa bài và nói cho bạn nghe cách làm. | HS trao đổi vở, 1 HS làm bảng lớp.  Nhận xét, báo cáo các bài làm. Đặt câu hỏi nếu có. |
| GV nhận xét chung.  Chốt lại các bước giải. |  |
| **\*Củng cố, dặn dò**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã được học nội dung gì?  -So sánh các bước giải của dạng toán tìm hai số khi biết tổng -tỉ số với dạng toán tìm hai số khi biết hiệu -tỉ số  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài toán có dạng cần tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó và chuẩn bị cho tiết 2 | - Tìm cách tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số   * Nêu bước làm giống, khác nhau. * HS nghe thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU (tiết 8)**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

– Nhận diện được về sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, sản phẩm thu thập được.

– Khám phá sự thay đổi bản thân về cả ngoại hình và khả năng.

– Phát triển năng lực : *Thích ứng với cuộc sống:* Học sinh hiểu biết hơn về bản thân và môi trường sống thông qua hoạt động thu gom, sắp xếp các tư liệu để nhận biết sự thay đổi của bản thân; *Thiết kế và tổ chức hoạt động*: HS rèn luyện kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động để phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc tham gia các hoạt động giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Yêu thương bản thân, tôn trọng sự khác biệt của bạn bè. HS có trách nhiệm với bản thân. Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội thông qua việc tham gia các hoạt động của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| ­­– GV tổ chức trò chơi: “Khi còn bé, tôi đã từng...”  Cách tiến hành: GV chuẩn bị nền nhạc sôi động, và 1 quả bóng. GV bật nhạc, HS tung bóng tự do. Bóng đến tay bạn nào thì bạn đó chia sẻ một việc làm, hành động, suy nghĩ, ước mơ,... của mình khi còn nhỏ theo mẫu câu “Khi còn bé, tôi đã từng...”. GV có thể đề nghị HS chia sẻ những việc làm đáng yêu, ngộ nghĩnh và có thể gây cười để không khí lớp vui vẻ. | – HS nghe GV hướng dẫn sau đó tham gia trò chơi. |
| – GV phỏng vấn HS sau khi chơi: Bây giờ, con có còn thực hiện việc làm / lời nói / suy nghĩ / mơ ước / ... như khi còn bé nữa không? Vì sao? | – 3 HS trả lời. |
| – GV dẫn dắt vào chủ đề: Mỗi chúng ta đều sẽ lớn lên về cả thể chất, tinh thần, khả năng. Trong tiết trải nghiệm hôm nay, chúng ta cùng nhau nhìn lại quá trình lớn lên, thay đổi của bản thân. |  |
| **Hoạt động 5. Nhận diện về sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, sản phẩm thu thập được** |  |
| – GV giới thiệu hoạt động: *Trong tuần vừa qua, chúng ta đã cùng thu thập tư liệu, sản phẩm thu thập được các tư liệu, sản phẩm về bản thân mình. Sau đây, các em hãy tự mình kiểm đếm và sắp xếp những gì mình thu thập được để nhận diện quá trình lớn lên của bản thân.* |  |
| – GV đề nghị HS quan sát hình bạn nhỏ trong sách giáo khoa và hỏi:  + Bạn nhỏ đang sắp xếp tư liệu, sản phẩm theo cách nào? | – HS quan sát hình và trả lời: Bạn nhỏ đang sắp xếp tư liệu, sản phẩm của bản thân theo độ tuổi. |
| + Các độ tuổi mà bạn nhỏ sắp xếp là gì? | + Bạn nhỏ sắp xếp theo 4 tuổi, 6 tuổi, 8 tuổi, 10 tuổi. |
| + Theo em, vì sao bạn nhỏ ko sắp xếp các độ tuổi khác | - HS đưa ra dự đoán. Ví dụ: Vì bạn nhỏ không có tư liệu, sản phẩm ở những độ tuổi khác; Vì bạn nhỏ muốn thể hiện sự thay đổi cách đều năm,... |
| + Chúng ta có thể sắp xếp theo các cách nào khác ngoài cách theo độ tuổi. | – Nhiều HS nêu ý kiến. Ví dụ:  + Sắp xếp tư liệu, sản phẩm theo lớp  + Sắp xếp tư liệu, sản phẩm theo loại  + Sắp xếp tư liệu, sản phẩm theo chủ đề (năng khiếu của em, thành tích của em, kỉ niệm của em,...)  + ... |
| – GV đề nghị học sinh tự lựa chọn cách sắp xếp tư liệu, sản phẩm theo ý tưởng của bản thân. GV có thể hỗ trợ các HS chưa tìm được cách sắp xếp bằng cách đề nghị các em sắp xếp theo phiếu học tập sau. | – HS chủ động lựa chọn cách sắp xếp tư liệu, sản phẩm.  – HS tham khảo phiếu của GV để sắp xếp (nếu cần) |
| – GV phát cho HS phiếu sắp xếp tư liệu, đề nghị HS làm việc cá nhân với tư liệu của bản thân để hoàn thành phiếu. Chú ý, phiếu dưới đây là gợi ý, HS có thể tự điền độ tuổi theo mong muốn cá nhân, miễn là thấy được quá trình thay đổi của bản thân |  |
| – GV tổ chức cho HS giới thiệu những thay đổi của bản thân thông qua tư liệu em thu thập trong nhóm được theo các nội dung:  + Những tư liệu, sản phẩm em thu thập được.  + Quá trình lớn lên của em thể hiện qua các tư liệu. | – HS giới thiệu những thay đổi của bản thân thông qua tư liệu em thu thập được trong nhóm của mình. Lần lượt các bạn chia sẻ, các bạn khác cùng nhóm có thể hỏi thêm.  Ví dụ: Mình đã thu thập được rất nhiều ảnh của bản thân. Đây là ảnh lúc tớ 4 tháng tuổi, biết nẫy. Đây là ảnh lúc tớ 1 tuổi, biết đi. Đây là ảnh lúc 3 tuổi, tớ bắt đầu đi nhà trẻ. Đây là ảnh lúc tớ vào lớp 1, tớ cao hơn các bạn đấy… |
| – GV tổ chức cho HS báo cáo trước lớp, sau đó hỏi:  – Em thấy mình đã thay đổi như thế nào từ lúc sinh ra đến giờ? | – HS giới thiệu trước lớp. Đồng thời, trả lời câu hỏi của GV. Ví dụ: Em tăng chiều cao, cân nặng, biết và thực hiện được nhiều hoạt động hơn, khả năng đi, đứng, chạy, nhảy, ca hát, học tập, vui chơi, giao tiếp,… của em cũng lớn dần lên theo độ tuổi. |
| – GV nhận xét chung về các tư liệu, sản phẩm mà HS thu thập được, sau đó kết nối sang hoạt động 6: *Chúng ta đã nhận ra chúng ta có nhiều thay đổi từ lúc sinh ra đến bây giờ, sự thay đổi đó cụ thể là những thay đổi gì, chúng ta cùng khám phá.* |  |
| **Hoạt động 6. Khám phá về sự thay đổi của bản thân** |  |
| *b) Cách tiến hành* |  |
| *\* Tổ chức cho HS nhận biết về sự thay đổi của bản thân*  – GV mời HS đọc nhiệm vụ 1 trang 12, SGK Hoạt động trải nghiệm 5. | – HS nêu:  + Nhớ lại cân nặng, chiều cao của em khi học lớp 4 (có thể xem trong sổ sức khoẻ);  + So sánh và chia sẻ sự thay đổi về cân nặng, chiều cao của em trong một năm qua. |
| – GV trao đổi để làm rõ nhiệm vụ:  + *Nhiệm vụ yêu cầu chúng ta làm gì?*  + *Những bạn nào đã thu thập được sổ sức khỏe của mình?*  GV hỗ trợ những HS không thu thập được sổ sức khỏe bằng cách cho các em bản phô tô sổ sức khỏe của các em ở phòng y tế của trường. | – HS trả lời theo suy nghĩ. Ví dụ: Nhớ lại cân nặng, chiều cao của em khi học lớp 4, so sánh và chia sẻ sự thay đổi chiều cao, cân nặng của em trong một năm qua)  –HS có thể giơ tay để xác nhận mình có thu thập được sổ sức khỏe, hoặc không. |
| – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, chia sẻ trong nhóm theo các nội dung gợi ý như (GV chiếu Slide các câu hỏi gợi ý):  + Cân nặng và chiều cao của em ở lớp 4  + Cân nặng và chiều cao của em khi vào lớp 5  + Nhận xét về chiều cao cân, nặng của em sau 1 năm  + Em dự định rèn luyện như thế nào để vóc dáng bản thân phát triển tốt hơn (ăn uống, tập luyện để tăng cân / giảm cân / tăng chiều cao /…)  + Ngoài chiều cao, cân nặng, hình dáng bên ngoài của em trong năm vừa qua còn có điều gì thay đổi? (tóc dài hơn / em đã dậy thì/…) | – HS làm việc theo nhóm, nhóm chia sẻ với nhau về sự thay đổi của mình và những dự định rèn luyện. |
| – GV mời HS chia sẻ theo tinh thần xung phong. | – Cá nhân HS chia sẻ trước lớp. |
| – GV tổng kết: Hằng ngày, chúng ta cần ăn uống đủ chất, vệ sinh sạch sẽ, tập thể dục đều đặn để đảm bảo thể chất của chúng ta phát triển tốt, mạnh khỏe, như vậy mới có thể học tập, vui chơi, tham gia các hoạt động xã hội thoải mái và thành công. |  |
| \* *Tổ chức hoạt động chia sẻ sự thay đổi về khả năng của em ở thời điểm hiện tại so với trước kia* |  |
| – GV mời HS đọc nhiệm vụ 2, SGK Hoạt động trải nghiệm 5, trang 12. | – HS nêu: Chia sẻ sự thay đổi về khả năng của em ở thời điểm hiện tại so với trước kia. |
| – GV cho HS quan sát tranh, đề nghị HS đọc nội dung chia sẻ của nhân vật, sau đó trao đổi để làm rõ nhiệm vụ:  + *Khả năng mà* *nạn nam chia sẻ là gì? Khả năng của bạn thay đổi như thế nào?*  + *Bạn nữ chia sẻ về khả năng của bạn ấy như thế nào?* | – HS thực hiện yêu cầu và trả lời:  + Bạn nam chia sẻ về khả năng nói tiếng Anh. Năm ngoái, bạn ngại nói tiếng Anh nhưng năm nay đã có thể giao tiếp tốt bằng tiếng Anh.  + Bạn nữ chia sẻ năm ngoái bạn chỉ bơi được 1 vòng nhưng năm nay đã bơi được 3 vòng quanh bể. |
| – GV định hướng: Mỗi chúng ta có nhiều khả năng khác nhau, ví dụ như cô có thể hát, hùng biện, viết chữ đẹp, kể chuyện cho các em. Sau đây, hãy suy nghĩ về các khả năng của em và viết tên khả năng đó vào bông hoa của em. (GV phát cho mỗi HS 1 bông hoa được cắt từ khổ giấy A4) | – HS làm việc cá nhân, viết các khả năng vào bông hoa của mình. |
| – GV đề nghị HS hoạt động nhóm, chia sẻ với các bạn trong nhóm về sự thay đổi khả năng của em ở thời điểm hiện tại so với trước kia sau đó chia sẻ trước lớp. GV lưu ý, có những khả năng sẽ phát triển tốt nhưng cũng có những khả năng mà HS không phát triển nữa, ở hoạt động này, HS nói về sự thay đổi là cơ bản, tránh tình trạng yêu cầu các em chia sẻ mọi thứ đều tốt. | – HS thực hiện chia sẻ sự thay đổi khả năng của mình trong nhóm và trước lớp. HS có thể lí giải thêm về sự thay đổi đó của bản thân. |
| – GV động viên học sinh cả lớp để những em có khả năng liên quan đến việc trình diễn có thể thể hiện cho các bạn cùng xem, ví dụ như khả năng ca hát, múa, nhảy, võ, kể chuyện, tấu hài, làm thơ, tổ chức trò chơi,…  – GV tổng kết hoạt động, động viên các em học tập, rèn luyện hằng ngày để cơ thể phát triển tốt, thêm nhiều khả năng phát triển tốt sẽ giúp các em tự tin và thành công hơn. | – HS biểu diễn khả năng trước lớp. |
| **4. Tổng kết tiết trải nghiệm** |  |
| – GV khen ngợi những học sinh hoạt động tốt, động viên những học sinh chưa tích cực lần sau tích cực hơn. | - HS theo dõi. |
| HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP |  |
| GV đề nghị học sinh về nhà tiếp tục thu thập sản phẩm, tư liệu về bản thân (hình ảnh, sổ sức khoẻ, giấy khen, video clip,...), chuẩn bị đồ dùng để làm sản phẩm giới thiệu về sự thay đổi của bản thân theo hướng dẫn ở hoạt động 7. | - HS lắng nghe để chuẩn bị cho tiết trải nghiệm sau. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT TRẢI NGHIỆM:**  ............................................................................................................................................... | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU (tiết 9)**

**SHL: Báo cáo kế hoạch xây dựng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh**

**của lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được được bản kế hoạch thực hiện việc mình / nhóm mình sẽ làm để tham gia xây dựng Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh ở tiết SHL tuần trước.

- Phát triển năng lực tổ chức hoạt động: Điều chỉnh kế hoạch thực hiện việc mình / nhóm mình sẽ làm để tham gia xây dựng trong Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh cho phù hợp sau góp ý của thầy cô và các bạn; Thực hiện được các việc làm theo đúng kế hoạch đã đề ra. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phối hợp với bạn cùng nhóm để hoàn thành công việc theo kế hoạch.

- Biết đoàn kết, chia sẻ cùng bạn trong sinh hoạt. Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học tôn trọng và trách nhiệm với các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |  |
| - GV tổ chức cho HS thi quàng khăn đỏ*.*  - GV dẫn dắt vào giờ sinh hoạt lớp. | - HS vừa nghe nhạc, vừa thi quàng khăn đỏ.  - HS chia sẻ cảm xúc của mình về Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, những em HS chưa được vào Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh sẽ nêu một vài nguyện vọng, mong ước của mình.  - HS nghe, viết tên bài. |
| **2. Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 3 và phương hướng hoạt động tuần 4 (Làm việc theo tổ)** |  |
| **\* Đánh giá kết quả tuần 2**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề: Lập kế hoạch xây dựng Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của lớp** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho Ban Cán sự lớp / Chi đội điều hành. GV hỗ trợ.  – Tổ chức cho các nhóm trình bày Kế hoạch xây dựng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường của nhóm mình đã chuẩn bị. Sau mỗi nhóm trình bày, mời các nhóm khác đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  – GV góp ý trực tiếp cho từng kế hoạch của HS để đảm bảo tính khả thi. GV nên hỏi HS đã xác định có thuận lợi, khó khăn gì, nếu HS không dự đoán được thì GV dự đoán và hỏi các em phương án giải quyết, thảo luận sâu về những điều này.  – GV hướng dẫn HS các theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch: *Hằng tuần, nhóm nên có buổi trao đổi, các bạn báo cáo các việc đã làm được, chưa làm được để cùng nhau rút kinh nghiệm, có thể phải điều chỉnh, phân công lại.* | – HS các nhóm trình bày kế hoạch mà nhóm mình đã chuẩn bị, sau đó, mời các nhóm bạn góp ý, mời thầy cô góp ý. |
| **4. Tổng kết / cam kết hành động** |  |
| – GV tổng kết tiết sinh hoạt lớp. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ SINH HOẠT LỚP:**  ..............................................................................................................................................  ................................................................................................................................................. | |